

KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỌC KÌ I **Năm học 2023-2024**

Thực hiện công văn hướng dẫn số 500/PGDĐT-THCS ngày 11/12/2023 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I cấp trung học cơ sở năm học 2023-2024, trường THCS Kim Đồng xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2023-2024 như sau:

1. Mục đích yêu cầu:

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo quy định, đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.
- Giúp học sinh tiếp tục được ôn tập, tham gia kiểm tra theo chương trình, kế hoạch dạy học đã xây dựng của nhà trường nhằm chuẩn bị tốt cho kiểm tra cuối học kỳ I.
- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh Khối 9 theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT. Đánh giá học sinh khối 6,7,8 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tổ chức kiểm tra thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy chế và đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.
- Thực hiện nghiêm các yêu cầu về thời gian nộp đề, kiểm tra, chấm bài, nhập điểm theo quy định trong kế hoạch.

2. Thời gian kiểm tra, giới hạn nội dung kiểm tra

2.1. Thời gian kiểm tra

- Kiểm tra cuối kỳ 1: Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 06/01/2024. Lịch kiểm tra cho các khối buổi sáng và chiều cụ thể phía dưới.

2.2. Giới hạn nội dung kiểm tra

- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ tuần thứ 1 đến hết tuần thứ 15 thực học.

3. Đề kiểm tra, nội dung, hình thức đề kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra

3.1. Đề kiểm tra

- Tất cả các môn kiểm tra theo đề của trường.

3.2. Nội dung, hình thức đề kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra

a) Đối với các lớp 6, 7 và 8

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo từng môn học.

a.1) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Môn tiếng Anh: Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 321/PGDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20%

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm

tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

a.2) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học).

- Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

a.3) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

Môn Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Từ 60 phút đến 90 phút.

Các môn/nội dung còn lại: 45 phút.

b) Đối với lớp 9

b.1) Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

- Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.

* Đối với môn Toán: Gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học.

b.2) Hình thức đề kiểm tra:

- Môn tiếng Anh: Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 321/PGDDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20%

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn học để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

b.3) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút. Các môn còn lại: 45 phút.

4. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số

4.1. Mức độ nhận thức

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

4.2. Tỉ lệ điểm các phần

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận
Toán	30%	70%
Tin học	50%	50%
GDCD	50%	50%
Công nghệ	50%	50%
Các môn còn lại	50%	50%

5. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thực hiện kiểm tra học kỳ I.

- Thành lập Ban tổ chức, ban ra đề, ban sao in đề, tổ giám thị và giám khảo kỳ kiểm tra đảm bảo thành phần.

- Xây dựng quy trình ra đề, lựa chọn nhân sự tham gia các khâu của đề, chấm bài để tổ chức công tác kiểm tra đảm bảo các yêu cầu khách quan, công bằng, bảo mật, đánh giá đúng năng lực của học sinh;

+ Thời gian ra đề từ 12/12/2023 đến 19/12/2023: Ban ra đề

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các khâu để đảm bảo kịp thời phát hiện, điều chỉnh, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Lập số báo danh cho học sinh theo khối lớp: khối 6 gồm 7 phòng kiểm tra, khối 7 gồm 7 phòng kiểm tra, khối 8 gồm 6 phòng kiểm tra, khối 9 gồm 7 phòng kiểm tra phân chia phòng, tổ chức coi kiểm tra nghiêm túc, tránh các tiêu cực trong kiểm tra;

- Tạo phách, cắt phách tất cả các môn kiểm tra, tổ chức chấm bài công bằng, khách quan, đúng hướng dẫn chấm và bảo mật tốt, hồi phách, nhập điểm đúng quy định;

- Thời gian sao in đề ngày 22/12/2023 và hoàn thành bảo quản đề: Đối với công tác sao in đề: Nhà trường xây dựng kế hoạch sao in, tổ chức sao in đảm bảo an toàn, bảo mật tuyệt đối,...); quán triệt tổ sao in thực hiện nghiêm yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ giám thị và giám khảo theo đúng quy chế về kiểm tra của nhà trường và quy định hiện hành. Cập nhật điểm kịp thời sau khi hoàn thành chấm bài kiểm tra.

- Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì:

+ Tổ chức họp nhận xét, đánh giá công tác ra đề (ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra);

+ Công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của nhà trường.

+ Nhà trường và các tổ chuyên môn lưu tất cả hồ sơ kiểm tra cuối kì I (kế hoạch, quyết định, ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm).

Trên đây là kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2023-2024 của trường THCS Kim Đồng, đề nghị các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc thì báo cáo về nhà trường để kịp thời giải quyết.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo PGDDT (để báo cáo); - Các tổ CM; - Lưu: Văn phòng. 	<p>KT.HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</p> <p>Nguyễn Thị Minh Phương</p>
---	---

LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo KH số 23/KHTHCSKD ngày 11/12/2023)

Thứ/Ngày	Buổi	Khối lớp	Môn	Thời gian làm bài	Phát đề	Bắt đầu làm bài	Kết thúc
Thứ hai 25/12/23	Sáng	8	GDCD	45'	7h25'	7h30'	8h15'
			Tin	45'	8h40'	8h45'	9h30'
		GDCD	Kiểm tra theo từng lớp Từ 9h15-11h00 81,82,83: 9h15-10h00' 84: 10h05'-10h20'				
	Chiều	9	Sinh	45'	7h25'	7h30'	8h15'
			Lý	45'	8h40'	8h45'	9h30'
		6	CN	45'	13h25'	13h30'	14h15'
			GDCD	45'	14h40'	14h45'	15h30'
	7	GDDP	45'	15h55'	16h00'	16h45'	
		KHTN	90'	13h25'	13h30'	15h00'	
	7	GDDP	45'	15h55'	16h00'	16h45'	
Thứ ba 26/12/23		Sáng	6	Nghệ thuật	Kiểm tra theo lớp từ 7h00'-10h00' 61,62: 7h00-7h45' 63,64: 7h55'-8h40' 65: 8h50'-9h35'		
Thứ Tư 27/12/23	Sáng	8	KHTN	90'	7h25'	7h30'	9h00'
			HĐTN	45'	9h40'	9h45'	10h30'
		9	Sử	45'	7h25'	7h30'	8h15'
			Tin	45'	8h35'	8h40'	9h25'
	Chiều	6	CN	45'	9h40'	9h45'	10h30'
			LS&ĐL	60'	13h25'	13h30'	14h30'
		7	HĐTN	45'	15h00'	15h05'	15h50'
			LS&ĐL	60'	13h25'	13h30'	14h30'
7	HĐTN	45'	15h00'	15h05'	15h50'		
	Thứ Năm 28/12/23	Sáng	7	Nghệ thuật	Kiểm tra theo lớp từ 7h00'-10h00' 71,72: 7h00-7h45' 73,74: 7h55'-8h40'		

				75: 8h50'-9h35'				
Thứ Sáu 29/12/23	Sáng	8	Ngữ văn	90'	7h25'	7h30'	9h00	
			GDDP	45'	9h35'	9h40'	10h25'	
		9	Ngữ văn	90'	7h25'	7h30'	9h00	
			CD	45'	9h35'	9h40'	10h25'	
	Chiều	6	Ngữ văn	90'	13h25'	13h30'	15h00	
			Tin	45'	15h55'	16h00'	16h45'	
		7	Ngữ văn	90'	13h25'	13h30'	15h00	
			Tin	45'	15h55'	16h00'	16h45'	
Thứ Ba 02/01/24	Sáng	8	LS&ĐL	60'	7h25'	7h30'	8h30'	
			CN	45'	9h05'	9h10'	9h55'	
		9	Anh	45'	7h25'	7h30'	8h15'	
			Nói TA	Mở đề lúc 8h30'				
	Chiều	6	KHTN	90'	13h25'	13h30'	15h00	
			Anh	60'	13h25'	13h30'	14h15'	
		7	Nói TA	Mở đề lúc 14h30'				
Thứ năm 04/01/24	Sáng	8	Toán	90'	7h25'	7h30'	9h00	
			Nghệ thuật	Kiểm tra theo lớp từ 7h00'-10h00' 81,82: 9h10-9h55' 83,84: 10h05'-10h50'				
		9	Toán	90'	7h25'	7h30'	9h00	
		TD	TD	Kiểm tra theo từng lớp Từ 9h15-11h00 91,92,93: 9h15-10h00' 94,95: 10h05'-10h50'				
	Chiều	6	Toán	90'	7h25'	7h30'	9h00	
			GDTC	Kiểm tra theo lớp từ 9h15-11h00 61,62,63: 9h15'-10h00 64,65: 10h05'-10h55'				
		7	Toán	90'	7h25'	7h30'	9h00	
Thứ Bảy 06/01/24	Sáng	8	Anh	60'	7h25'	7h30'	8h30'	
			Nói TA	Mở đề lúc 9h00				
		9	Địa	45'	7h25'	7h30'	8h15'	
			Hoá	45'	8h40'	8h45'	9h30'	
	MT		45'	9h45'	9h50'	10h35'		
	Chiều	6	Anh	60'	13h25'	13h30'	14h15'	
			Nói TA	Mở đề lúc 14h30'				
		7	CN	45'	13h25'	13h30'	14h15'	

			GDCD	45'	14h40'	14h45'	15h30'
			GDTC	Kiểm tra theo lớp từ 15h40-17h15 71,72,73: 15h40'-16h25' 74,75: 16h30'-1715'			

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Phương

